



TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh, công việc	Cơ quan đơn vị công tác	Trình độ chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Đào tạo/Chứng chỉ theo VTVL				Ngạch, lương hiện hưởng						Đề nghị xếp ngạch, lương mới						Kết quả đánh giá chất lượng CBCC năm 2025			
							QLN N	Trình độ lý luận Chính trị	Tên ngạch	Mã số ngạch	Bậc	Hệ số lương	Hệ số bảo lưu (nếu có)	Phụ cấp TNN K (%)	Thời điểm hưởng	Thời gian xét nâng bậc lương, năng phụ cấp TNNK lần sau	Tên vị trí việc làm được xếp ngạch cao hơn	Tên ngạch	Mã số ngạch	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm hưởng		Thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
1	2	3	4							5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I	Các Ban HĐND																									
1	Trần Thanh Vân	Phó ban VH-XH	HDND phường	Cử nhân	Kinh tế	Tiếng Anh B	Chứng chỉ	CVC	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	9	4,98			11/01/2025	11/01/2025	Phó ban VH-XH	Chuyên viên	01.003	9	4,98	10/01/2026	11/01/2025	HTTNV	
II	Văn phòng HDND và UBND phường																									
2	Nguyễn Thị Thảo	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	5	3,66			01/04/2026	01/04/2026	Phó Chánh Văn phòng	Chuyên viên	01.003	5	3,66	10/01/2026	01/04/2026	HTXS NV	
3	Triệu Thị Hạnh	CV tham mưu giúp việc HDND	Văn phòng HDND và UBND	Kỹ sư	Quản lý đất đai	Tiếng Anh B	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	5	3,66			01/04/2026	01/04/2026	CV tham mưu giúp việc HDND	Chuyên viên	01.003	5	3,66	10/01/2026	01/04/2026	HTTNV	
4	Phạm Thị Mai	CV tham mưu giúp việc HDND	Văn phòng HDND và UBND	Thạc sĩ	Thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp; Kỹ sư Nông lâm kết hợp	Tiếng Anh B1	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	5	3,66			01/04/2026	01/04/2026	CV tham mưu giúp việc HDND	Chuyên viên	01.003	5	3,66	10/01/2026	01/04/2026	HTTNV	
5	Lý Thị Hương Giang	CV tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Cử nhân Luật Kinh tế	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	6	3,99			01/01/2025	01/01/2025	CV tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	Chuyên viên	01.003	6	3,99	10/01/2026	01/01/2025	HTTNV	
6	Phạm Thị Thu Trang	CV tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	Văn phòng HDND và UBND	Thạc sĩ	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Luật Kinh tế		Chứng chỉ		TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	1	2,34			01/01/2025	01/01/2025	CV tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	Chuyên viên	01.003	1	2,34	10/01/2026	01/01/2025	HTTNV	
7	Trần Tuấn Minh	CV tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	Văn phòng HDND và UBND	Thạc sĩ	Thạc sĩ Quản lý đất đai; Cử nhân Luật	Tiếng Anh B2	Chứng chỉ			Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	4	3,33			01/02/2025	01/02/2025	CV tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	Chuyên viên	01.003	4	3,33	10/01/2026	01/02/2025	HTTNV	
8	Đào Văn Anh	CV về hành chính - VP, quản trị công sở (kiểm Tư pháp Hộ tịch)	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Cử nhân Luật; Kỹ sư CNTT; Cử nhân ngôn ngữ Anh	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Kỹ sư	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	3	3,00			15/03/2026	15/03/2026	CV về hành chính - VP, quản trị công sở (kiểm Tư pháp Hộ tịch)	Chuyên viên	01.003	3	3,00	10/01/2026	15/03/2026	HTXS NV	
9	Nguyễn Văn Kiên	CV về hành chính - VP, quản trị công sở (kiểm Tư pháp Hộ tịch)	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Luật Kinh tế; Luyện kim và Công nghệ vật liệu	Tiếng Anh B	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	2	2,67			01/09/2025	01/09/2025	CV về hành chính - VP, quản trị công sở (kiểm Tư pháp Hộ tịch)	Chuyên viên	01.003	2	2,67	10/01/2026	01/09/2025	HTTNV	
10	Phương Huy Quân	CV về hành chính - VP, quản trị công sở (kiểm Tư pháp Hộ tịch)	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Luật	Tiếng Anh B	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	4	3,33			01/04/2024	01/04/2024	CV về hành chính - VP, quản trị công sở (kiểm Tư pháp Hộ tịch)	Chuyên viên	01.003	4	3,33	10/01/2026	01/04/2024	HTTNV	
11	Bùi Thị Thuý Hồng	CV đối ngoại (kiểm tổng hợp VP)	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Luật	Tiếng Anh B	Chứng chỉ		TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	5	3,66			01/10/2024	01/10/2024	CV đối ngoại (kiểm tổng hợp VP)	Chuyên viên	01.003	5	3,66	10/01/2026	01/10/2024	HTXS NV	
12	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Phụ trách Kế toán	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	7	4,32			01/07/2026	01/07/2026	Phụ trách Kế toán	Chuyên viên	01.003	7	4,32	10/01/2026	01/07/2026	HTTNV	
13	Triệu Thu Huệ	Văn thư viên	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Kỹ sư Nông nghiệp; Cử nhân Luật Kinh tế	Tiếng Anh C	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	8	4,65			01/10/2026	01/10/2026	Văn thư viên	Chuyên viên	01.003	8	4,65	10/01/2026	01/10/2026	HTTNV	
14	Trần Thị Mai Anh	Văn thư viên	Văn phòng HDND và UBND	Cử nhân	Luật Kinh tế; Cử nhân Khoa học Quản lý	Tiếng Anh B	Chứng chỉ			Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	4	3,33			01/07/2024	01/07/2024	Văn thư viên	Chuyên viên	01.003	4	3,33	10/01/2026	01/07/2024	HTTNV	
III	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường																									
15	Lê Văn Thiệp	CV về lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Kĩ sư nông nghiệp	Quản lý đất đai	Tiếng anh B1	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	8	4,65			05/01/2026	09/05/2026	CV về lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản	Chuyên viên	01.003	8	4,65	10/01/2026	05/01/2026	HTTNV	
16	Nguyễn Bích Ngọc	Kế toán viên	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Cử nhân	Kinh tế nông nghiệp	Tiếng anh C	Chứng chỉ	CV	TC	Chưa được xếp ngạch	Chưa được xếp ngạch	7	4,32			01/05/2024	01/05/2024	Kế toán viên	Chuyên viên	01.003	7	4,32	10/01/2026	01/05/2024	HTTNV	

